TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/DSST
Ngày: 14/8/2019
V/v: "*Tranh chấp Nợ hụi"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Nhập.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phúc;
2. Bà Vũ Thị Đào.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao *không tham gia phiên tòa*.

Ngày 14/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2019/TLST-DS, ngày 02 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp nợ hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Th – Sinh năm 1978.(có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện U, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Trịnh Thị T – Sinh năm 1963.(có mặt)

Ông Võ Văn H – Sinh năm 1963, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/3/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị Th trình bày:

Vào năm 2014, bà Trịnh Thị T làm chủ hụi, bà có tham gia hơi hụi của bà T nhiều lần, lúc đầu bà T làm rất uy tín. Đến năm 2015, bà tham gia chơi của bà T 02 dây hụi nhưng đến năm 2017 bà T tuyên bố vỡ nợ và bỏ địa phương đi. Bà T còn nợ bà số tiền cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi tháng, mỗi tháng đóng 1.000.000đ (Một triệu đồng). Hụi mở ngày 25/9/2015 âm lịch, có 35 phần, bà tham gia 01 phần, bà đã đóng được 28 lần. Tới lượt bà hốt là 28.000.000đ nhưng bà T không giao mà trốn khỏi địa phương.

- Dây hụi thứ hai: Hụi ngày 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng). Hụi mở ngày 10/6/2017 âm lịch, bà đã đóng đến ngày 29/7/2017, hụi có 70 phần, bà tham gia

02 phần, bà đã đóng được 54 lần/1 phần. Bà đã hốt 01 phần nhưng bà T còn thiếu lại tôi 5.000.000đ. Bà T nợ bà dây hụi này 21.600.000đ.

Tổng cộng số tiền bà T còn nợ bà là 49.600.000đ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

Nguyện vọng: Bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trịnh Thị T và chồng ông Võ Văn H phải trả cho bà số tiền nợ hụi còn nợ là 49.600.000đ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

Đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của nguyên đơn, tại bản tự khai ngày 06/6/2019 và tại phiên tòa bị đơn bà Trịnh Thị T trình bày:

Bà thừa nhận toàn bộ nội dung khởi kiện của bà Th, bà có làm chủ hụi do có nhiều tay em hốt hụi rồi không đóng lại nên bà không có khả năng chung hụi cho những hụi viên còn sống nên tuyên bố bể hụi và bà còn nợ bà Võ Thị Th tổng cộng số tiền 49.600.000đ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

Chồng bà là ông Võ Văn H hiện nay phải đi làm thuê ở Phú Quốc không có ở nhà nên không đến Tòa án được, tất cả các giấy tờ, tài liệu chứng cứ mà bà Th nộp cho Tòa vợ chồng bà đều thừa nhận hết. Ông Hiệp có biết việc bà thiếu tiền hụi của bà Th và những người khác nhưng chồng bà không biết cụ thể số nợ của mỗi người bao nhiêu, chồng bà cũng đồng ý cùng bà sẽ chịu trách nhiệm trả số tiền trên cho bà Th.

Nguyện vọng bà đồng ý trả cho bà Võ Thị Th số tiền nợ hụi tổng cộng là 49.600.000đ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng). Nhưng do hiện nay hoàn cảnh bà khó khăn, vợ chồng bà phải đi làm thuê ở Phú Quốc, nợ nhiều người nên bà xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi dứt số nợ 49.600.000đ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng), trả vào ngày 10 hàng tháng.

Đối với đồng bị đơn ông Võ Văn H: Tòa án đã tống đạt hợp lệ tất cả các thủ tục tố tụng, giấy triệu tập và tài liệu chứng cứ theo qui định pháp luật nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật: Cho rằng quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm hại nên bà Võ Thị Th khởi kiện bà Trịnh Thị T, ông Võ Văn H về việc tranh chấp "Nợ hụi" được Tòa án thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Tại phiên Tòa, ông Võ Văn H là đồng bị đơn vắng mặt không lý do lần thứ hai, căn cứ khoản 3 Điều 228 BLTTDS vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Thời gian vào năm 2017, giữa bà Võ Thị Th và bà Trịnh Thị T có thỏa thuận giao kết hợp đồng góp hụi với nhau, bà T là chủ hụi, bà Th là tay em, bà Th tham gia chơi 2 dây hụi, hụi sổ bình thường đến tháng 8/2017 thì bà T tuyên bố bể hụi, số tiền hai bên chốt nợ với nhau bà T còn nợ lại bà Th tổng cộng là 49.600.000đ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng). Sau đó, bà T bỏ đi nơi khác làm ăn không trả nợ cho bà Th kéo dài đến nay.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Th kiện đòi bà Trịnh Thị T và ông Võ Văn H phải trả số tiền nợ hụi là 49.600.000đ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng). Bà T thừa nhận bà có đứng ra làm chủ hụi và bà Th có tham gia chơi hụi của bà và bà có nợ tiền hụi của bà Th nhưng do hoàn cảnh khó khăn nợ nần nhiều người nên bà chưa trả được nợ cho bà Th nên bà Th khởi kiện tại Tòa án là phát sinh từ quan hệ pháp luật dân sự là "*Tranh chấp Nợ hụi*", tình tiết, sự kiện rõ ràng được hai bên đương sự cộng nhận. Căn cứ vào Điều 92 Bộ Luật Tố Tụng Dân sự, Tòa án thừa nhận các bên đương sự không phải chứng minh.

Tại phiên tòa, bà T trình bày quá trình bà làm chủ hụi khá lâu và có uy tín, khi làm chủ hụi trung bình mỗi tháng bà hưởng hoa hồng khoảng 10.000.000đ, số tiền này bà dùng chi xài trong gia đình nhưng đến năm 2017 do có nhiều tay em hốt hụi rồi không đóng lại dẫn đến bà không có khả năng chi trả cho các tay em còn lại dẫn đến tuyên bố bể hụi và kéo dài số nợ hụi của các tay em đến nay. Hiện nay ở địa phương vẫn còn nhiều người nợ tiền hụi của bà, do đó bà không thể trả nợ cho bà Th và một số tay em khác. Xét về nội dung và hình thức góp hụi như trên giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2015 nên phát sinh hiệu lực thi hành.

[2] Xét yêu cầu của bà Th đòi vợ chồng bà T, ông Hiệp phải trả số tiền nợ hụi là 49.600.000đ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng) và trả đủ một lần vì bà T đã hứa hẹn nhiều lần nhưng không thực hiện. Bà T thừa nhận bà còn thiếu bà Th số tiền là 49.600.000đ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng) nhưng bà trình bày hiện tại bà nợ nhiều người, đất đai đều thế chấp và cầm cố hết nên không còn tài sản để thanh toán nợ, bà xin được trả dần mỗi tháng là 1.000.000đ cho đến khi dứt nợ. Đối với ông H, Tòa án tống đạt hợp lệ và đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông không có ý kiến gì và không nộp cho Tòa án bất kỳ văn bản ý kiến nào nhưng theo bà T trình bày ông đồng ý cùng bà chịu trách nhiệm trả nợ cho bà Th và các chủ nợ khác. Xét việc bà T góp hụi lấy tiền hoa hồng nhằm phục vụ nhu cầu cuộc sống của gia đình nên ông H phải có nghĩa vụ cùng với bà T trả nợ cho bà Th theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, yêu cầu khởi kiện của bà Th là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Việc bà T hẹn trả dần số nợ trên mỗi tháng 1.000.000đ nhưng không được bà Th chấp nhận. Xét thấy, việc bà T, ông H không thực hiện nghĩa vụ trả tiền hụi theo đúng cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 29 Nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường nên cần buộc bà T và ông H có trách nhiệm thanh toán số nợ hụi này cho bà Th là phù hợp.

[3] Về án phí: Bà Trịnh Thị T và ông Võ Văn H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch trong tổng số tiền phải trả là (49.600.000đ x 5%) = 2.480.000đ do ông bà có lỗi trong vụ kiện này.

Bà Võ Thị Th được nhận lại tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 11, Điều 471 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị định 144/2006/NĐ-CP, ngày 27/11/2006 của Chính phủ về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Buộc bà Trịnh Thị T và ông Võ Văn H cùng có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị Th số tiền nợ hụi tổng cộng là 49.600.000đ (Bốn mươi chín triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Bà Trịnh Thị T và ông Võ Văn H phải nộp án phí dân sự có giá ngạch bằng 2.480.000đ (Hai triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Bà Võ Thị Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.240.000 đồng (Một triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004055 ngày 02/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2019), đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 9 Luật thi hành án dân sự và các Điều 7, 7a, 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TNDN tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện Gò Quao;*
- *Chi cục THADS huyện Gò Quao;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Kim Nhập